

Số: 51/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Công ty
cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang giai đoạn 2022-2031**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về
quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi
diễn biến rừng;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về danh mục loài cây trồng lâm
nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;*

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 02/TTr-SNN ngày 06 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang giai đoạn 2022-2031, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên chủ rừng, địa chỉ, vị trí, diện tích:

- Tên chủ rừng: Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang.
- Địa chỉ: Tổ 4, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Vị trí, diện tích: Tổng diện tích quản lý 477,9613 ha, thuộc xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu

Quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng một cách bền vững trên cả 3 mặt về kinh tế - kỹ thuật, xã hội và Môi trường; Phát triển rừng trồng cho năng suất, sản lượng cao để tham gia vào việc cung cấp ổn định, lâu dài nhu cầu gỗ nguyên liệu cho Nhà máy sản xuất dũa tre, giấy đế và bột giấy Na Hang; bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, đảm bảo cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học, tạo hệ thực vật rừng có kết cấu tiến tới bền vững; Tăng giá trị từ các hoạt động sản xuất lâm nghiệp nhằm tăng doanh thu, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ, công nhân, người lao động; Góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân.

3. Kế hoạch

3.1. Kế hoạch sử dụng đất

Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích 477,9613 ha, được quy hoạch cho các hoạt động, hạng mục sau:

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)
	Tổng cộng	477,9613
I	Diện tích Công ty được cho thuê đất gắn với giao rừng vùng nguyên liệu theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh	476,0934
1	Bảo vệ rừng	248,6451
-	Bảo vệ rừng	204,9238
-	Bảo vệ rừng kết hợp làm giàu rừng	43,7213

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)
2	Trồng, chăm sóc, khai thác rừng trồng	227,4483
II	Diện tích được giao đất và cho thuê đất xây dựng Nhà máy đũa tre, giấy đế và bột giấy Na Hang theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 16/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh	1,8679
-	Văn phòng, nhà ở công nhân	0,1723
-	Các phân xưởng, bể chứa, sân đường bê tông nội bộ ...	1,0843
-	Các công trình khác trong khu vực Nhà máy	0,6113

3.2. Kế hoạch quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng, bảo vệ đa dạng sinh học.

3.2.1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

a) Kế hoạch bảo vệ rừng.

- Diện tích bảo vệ rừng là 248,6451 ha.

- Diện tích phục vụ sản xuất, kinh doanh là 227,4483 ha.

b) Kế hoạch xây dựng Phương án bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng.

- Xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy trên toàn bộ diện tích được giao quản lý.

- Nội dung phương án phòng cháy và chữa cháy rừng:

+ Công tác phòng cháy và chữa cháy được giao cho Tổ bảo vệ rừng chuyên trách thực hiện, các Tổ bảo vệ rừng luôn đảm bảo trực phòng cháy chữa cháy rừng 24/24 tại Công ty; tăng cường công tác phối hợp với các bên liên quan, nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cho lực lượng bảo vệ rừng, nòng cốt là lực lượng bảo vệ rừng của Nhà máy.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết, trách nhiệm của người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại.

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện sinh vật gây hại trên diện tích rừng được giao quản lý.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn như: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân xã để nắm bắt thông tin dự báo về phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại rừng, đề ra các biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp không để sâu, bệnh hại lan ra thành dịch.

d) Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và khu rừng có giá trị bảo tồn cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân về bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, giám sát ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực tới khu rừng có giá trị bảo tồn cao.

- Thực hiện các biện pháp lâm sinh phục hồi hệ sinh thái rừng.

3.2.2. Kế hoạch phát triển rừng.

- Làm giàu rừng tự nhiên sản xuất: Diện tích 43,72 ha; loài cây trồng: Bò đề.

- Trồng lại rừng sau khai thác rừng trồng các năm: Diện tích 131,93 ha.

3.2.3. Khai thác lâm sản.

Thực hiện khai thác lâm sản theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định khác có liên quan.

a) Kế hoạch khai thác gỗ rừng trồng.

- Diện tích khai thác gỗ rừng trồng là: 104,42 ha.

- Loài cây trồng: Keo, Bò đề.

b) Kế hoạch khai thác Tre, Luồng.

- Diện tích khai thác là: 131,81 ha

- Loài cây trồng: Tre, Luồng.

3.2.4. Kế hoạch sản xuất lâm, nông kết hợp.

a) Trồng cây Ba kích dưới tán rừng.

- Diện tích là: 1,24 ha.

- Phương pháp trồng: Trồng dưới tán rừng.

b) Trồng cây Giảo cổ lam.

- Diện tích là: 2,28 ha.

- Phương pháp trồng: Trồng dưới tán rừng.

c) Trồng cây Giổi ăn hạt.

- Diện tích là: 7,2 ha.

- Phương pháp trồng: Xen canh.

3.2.5. Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, sử dụng rừng.

TT	Hạng mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2031	Tổng
1	Xây dựng mới Chòi canh cản lửa(cái)		1	1	1			3

TT	Hạng mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2031	Tổng
2	Xây dựng đường ranh cản lửa (km)		0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	2,5
3	Sửa chữa nâng cấp đường lâm nghiệp (km)		1	1	1	1	1	5
4	Bảng tuyên truyền bảo vệ rừng (cái)		2	2	2			6

3.2.6. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định hiện hành.

3.2.7. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng và các quy định hiện hành.

4. Nhu cầu vốn và nguồn đầu tư

4.1. Tổng hợp nhu cầu vốn: Vốn đầu tư cho luân kỳ: 11.207,85 triệu đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2022-2026 là: 7.113,58 triệu đồng.
- Giai đoạn 2027-2031 là: 4.094,27 triệu đồng.
- Bình quân hàng năm là: 1.120,7 triệu đồng/năm.

4.2. Nguồn vốn đầu tư cho giai đoạn 2022 – 2031

Từ nguồn vốn tự có của Công ty, nguồn vốn liên doanh, liên kết và nguồn vốn hợp pháp khác.

(Có Phương án chi tiết và bản đồ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang: Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai cho từng nội dung, hạng mục cụ thể tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo đúng mục tiêu và tiến độ thực hiện; tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững của Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang.

3. Các Sở: Kế hoạch đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc hướng dẫn, đôn đốc, giám sát Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang tổ chức thực hiện Phương án.

4. Ủy ban nhân dân huyện Na Hang

- Chỉ đạo các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các xã phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang trong việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Xây dựng các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp, ổn định dân cư cho các hộ xung quanh khu vực rừng của Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang.

- Thành lập các Tổ liên ngành tổ chức kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý bảo vệ rừng, quản lý tài nguyên khoáng sản trong khu vực theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực thực hiện các biện pháp ngăn chặn mọi xâm hại hệ sinh thái rừng.

5. Ủy ban nhân dân xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

- Tổ chức thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội đã được phê duyệt; tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã hoạt động tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng trong khu vực quản lý của Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang quản lý; xây dựng và thực hiện các biện pháp ngăn chặn các đối tượng xâm hại tới rừng.

- Phối hợp với Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Phối hợp các ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng và các tín dụng vay vốn; đặc biệt là vận động người dân tham gia thực hiện cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và trồng rừng gỗ lớn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch về quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng theo đúng kế hoạch đề ra.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức và phối hợp các ngành chức năng thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nhằm thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức rà soát các diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái phép, đất lâm nghiệp do người dân sử dụng không đúng quy định để lập Phương án quản lý, sử dụng, giao đất đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Hang; Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Tương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

